

Số: 61/2020/QĐST-HNGĐ

YK, ngày 28 tháng 09 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 89/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 09 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T sinh năm 1990; địa chỉ số nhà 08, ngõ 143, phố 8, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Phạm Đức L sinh năm 1992; địa chỉ thôn Đường 10, xã K, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 09 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/09/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày L biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Đức L

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Chị T và anh L đều trình bày vợ chồng có 01 con là cháu Phạm Tiến V sinh ngày 10/08/2020; chị T và anh V thỏa thuận giao cháu V cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu V trưởng thành; anh L cấp dưỡng nuôi con cho chị T mỗi tháng là 750.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2020 cho đến khi cháu V trưởng thành.

Anh L có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu V được sống chung với chị T và anh L có quyền được thăm nom, chăm sóc cháu V; chị T không được cản trở anh L trong việc thăm nom, chăm sóc cháu V.

Về tài sản: Chị T và anh L đều trình bày vợ chồng không có tài sản; vợ chồng không vay mượn ai tài sản gì.

Về án phí:

- Án phí ly hôn: Chị T và anh L thỏa thuận chị T chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/0002251 ngày 11/09/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YK, chị T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

- Án phí về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quyết định của Tòa án, do hai bên thỏa thuận nên anh L phải chịu 150.000 đồng án phí về việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện YK
- UBND xã Khánh An
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Lực